

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Về dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: “Tích cực đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm, nhất là đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm sử dụng công nghệ cao...”;

- Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó đưa ra nhiệm vụ “*Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm...*”;

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ “*Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ *cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề mới thực tiễn đặt ra, có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan;*

- Chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình; nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù” (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương), trong đó chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bộ luật Hình sự theo hướng tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình; ngoài những nội dung liên quan đến tử hình, cần rà soát lại những quy định khác trong Bộ luật Hình sự hiện nay đang bất cập để đề xuất sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn, trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 9 (dự kiến vào tháng 5/2025) thông qua.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 08 năm thi hành, Bộ luật Hình sự đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, cụ thể như sau:

a) Một số quy định chưa phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm như: mức định lượng về tiền làm cơ sở định khung hình phạt và mức hình phạt tiền tại các điều luật của Bộ luật Hình sự hiện hành không còn phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội và mức thu nhập ở thời điểm hiện tại; phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội chưa đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm đối với một số tội danh; phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại còn hẹp, chưa bao quát hết các trường hợp pháp nhân thương mại phạm tội trên thực tế.

b) Các quy định về hình phạt tử hình còn nhiều bất cập như phạm vi áp dụng hình phạt tử hình còn rộng, chưa thực sự phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW về hạn chế áp dụng hình phạt tử hình; chưa phù hợp với thực tiễn đấu tranh với một số loại tội phạm; bên cạnh đó các bất cập khác về trường hợp không thi hành án tử hình, về thời hiệu thi hành án tử hình cũng gây khó khăn nhất định trong áp dụng pháp luật.

c) Một số quy định khác của Bộ luật Hình sự còn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng như: Một số quy định còn quá nghiêm khắc; mức định lượng tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm để định khung cơ bản, định khung hình phạt chưa phù hợp; một số hành vi có tính chất nguy hiểm cho xã hội, có dấu hiệu tội phạm nhưng chưa được quy định là tội phạm như hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn thông thương, chất thải rắn sinh hoạt; nhiều quy định về trách nhiệm hình sự còn quá nhẹ, chưa đủ tính răn đe, chưa phù hợp với tình hình, diễn biến của tội phạm...

Những vấn đề trên đặt ra yêu cầu cần phải nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự cho phù hợp với thực tiễn góp phần nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Mục đích ban hành dự án Bộ luật

Xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, vừa bảo đảm tính nhân đạo, khoan hồng, vừa bảo đảm tính răn đe, nghiêm khắc, góp phần đắc lực vào việc bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh.

2. Quan điểm xây dựng dự án Bộ luật

a) Thể chế hoá quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về hình sự để bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

c) Tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế và thực tiễn thi hành pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

đ) Quy định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, tính khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Hồ sơ dự án Bộ luật đã được Bộ Công an xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Ngày 09/4/2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 124/BCTĐ-BTP về việc thẩm định đối với hồ sơ dự án Bộ luật. Ngày 10/4/2025, Bộ Công an đã có Báo cáo số 926/BC-BCA báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

3. Ngày 13/4/2025, Chính phủ đã tổ chức cuộc họp cho ý kiến về dự án Bộ luật và đồng ý giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình trình Quốc hội về dự án Bộ luật (tại Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 15/4/2025 của Chính phủ).

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO BỘ LUẬT

1. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự

Ngày 25/3/2025, Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương có Công văn số 13936-CV/VPTW về thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự để tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình và rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung những bất cập để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị như nêu trên, Bộ Công an đã rà soát, nghiên cứu và xác định cụ thể các vấn đề cần phải tiến hành sửa đổi, bổ sung trong dự án Bộ luật Hình sự lần này để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn bên cạnh nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến hình phạt tử hình.

Theo đó, dự thảo Bộ luật đã bỏ 01 chương và 18 điều luật, giữ nguyên 180 điều luật, bổ sung 03 điều luật mới (*Điều 220. Tội vi phạm quy định về xử lý chất thải thông thường và chất thải rắn sinh hoạt; Điều 242. Tội sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 40. Tù chung thân không xét giảm án*), sửa đổi, bổ sung 231 điều luật, cụ thể là: sửa đổi, bổ sung về nội dung đối với 50 điều luật, trong đó 08 điều luật liên quan đến việc bỏ hình phạt tử hình, 02 điều luật để phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy mới sau khi không tổ chức Công an cấp huyện và tên gọi của các bộ sau khi thực hiện phương án sáp nhập. Đối với các điều luật khác chỉ sửa đổi, điều chỉnh mức định lượng là tiền để làm căn cứ định khung hình phạt và hình phạt tiền lên gấp đôi để phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội.

2. Về nội dung sửa đổi liên quan đến hình phạt tử hình

Dự thảo Bộ luật quy định bỏ hình phạt tử hình ở 08 tội danh trong Bộ luật Hình sự hiện hành bao gồm: Tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”; Tội “Phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, phòng bệnh”; Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Tội “Phá hoại hòa bình, gây

chiến tranh xâm lược”; Tội gián điệp; Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ. Việc bỏ hình phạt này dựa trên các căn cứ sau đây:

- *Thứ nhất*, thực hiện theo đúng ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 13936-CV/VPTW theo hướng tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình và khắc phục những bất cập trong quy trình, thủ tục thực hiện;

- *Thứ hai*, nhằm đảm bảo yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay và yêu cầu tránh oan, sai trong tố tụng hình sự: Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm hình phạt tử hình và khắc phục khó khăn, vướng mắc của thực tiễn áp dụng hình phạt trong thời gian qua;

- *Thứ ba*, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự: Trên thế giới hiện nay có 104 quốc gia đã xóa bỏ hình phạt tử hình, có 28 quốc gia tuy pháp luật còn quy định nhưng trên thực tế không còn áp dụng, 08 quốc gia đã xóa bỏ hình phạt tử hình trên thực tế nhưng sẽ áp dụng trong một vài trường hợp bất khả kháng (như tội phạm chiến tranh). Còn 55 quốc gia vẫn duy trì hình phạt tử hình và thi hành án tử hình trong đó có Việt Nam. Với tình hình chính trị, kinh tế - xã hội hiện nay chưa phải là thời điểm mà Việt Nam xóa bỏ hình phạt tử hình, tuy nhiên, cũng cần phải hạn chế áp dụng và thi hành hình phạt tử hình (giảm số tội danh có quy định hình phạt tử hình, hạn chế bớt việc áp dụng hình phạt tử hình, bổ sung chế định tù chung thân không xét giảm án...) điều này vừa phù hợp với xu hướng tất yếu và yêu cầu chung của thế giới, vừa phù hợp với điều kiện kinh tế và tình hình xã hội ở Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam là thành viên của nhiều điều ước quốc tế về quyền con người như Tuyên ngôn nhân quyền năm 1948; Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 và Công ước về quyền trẻ em. Trong bối cảnh hội nhập, khi tội phạm không chỉ giới hạn trong phạm vi một quốc gia mà đã mang tính quốc tế, xuyên quốc gia, việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm là một yêu cầu tất yếu. Thực tiễn nhiều nước trên thế giới đã yêu cầu Việt Nam phải cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tuyên nhưng không thi hành án tử hình đối với những vụ án về tham nhũng, chức vụ, mà tụy, nhưng Việt Nam chưa cam kết nên khi Việt Nam yêu cầu tương trợ tư pháp có liên quan đến án tử hình thì gần như không có phản hồi.

- *Thứ tư*, thực tiễn cho thấy, một số tội quy định hình phạt tử hình, nhưng thực tế chưa bao giờ áp dụng hình phạt tử hình, ví dụ: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; Tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh...; một số tội phạm mà đa số các nước trên thế giới không quy định hình phạt tử hình hoặc đang có xu hướng bỏ hình phạt tử hình;

đối với những tội này để hạn chế áp dụng hình phạt tử hình thì cần bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án vẫn bảo đảm cách ly vĩnh viễn người phạm tội ra khỏi đời sống xã hội, vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

Bên cạnh đó, dự thảo Bộ luật cũng sửa đổi một số quy định khác liên quan đến hình phạt tử hình như: bổ sung quy định về việc Tòa án có thể tuyên hoãn thi hành án tử hình 02 năm đối với người bị kết án tại thời điểm tuyên bản án tử hình nhằm tạo điều kiện, khuyến khích người bị kết án tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, thực hiện các nghĩa vụ dân sự khác; tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xử lý tội phạm; bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước; bổ sung trường hợp không thi hành án tử hình đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, người nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS, đang có nhiễm trùng cơ hội nhằm đảm bảo tốt hơn tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

3. Về vấn đề nâng mức hình phạt tiền và nâng mức định lượng là tiền làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự

Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đã quy định tăng mức tiền là định khung cơ bản, định khung tăng nặng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung ở 204 Điều luật, cụ thể như sau:

- Có 14 điều quy định tăng hình phạt tiền (là hình phạt chính) gấp 02 lần.
- Có 26 điều quy định tăng hình phạt tiền (là hình phạt bổ sung) gấp 02 lần.
- Có 30 điều quy định tăng mức tiền lên gấp 02 lần làm căn cứ định khung cơ bản, định khung tăng nặng.
- Có 17 điều quy định tăng hình phạt tiền là hình phạt chính, hình phạt bổ sung gấp 02 lần.
- Có 26 điều quy định tăng mức tiền lên gấp 02 lần làm căn cứ định khung cơ bản, định khung tăng nặng và tăng hình phạt tiền là hình phạt chính gấp 02 lần.
- Có 37 điều quy định tăng mức tiền lên gấp 02 lần làm căn cứ định khung cơ bản, định khung tăng nặng và tăng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung gấp 02 lần.
- Có 54 điều quy định tăng mức tiền lên gấp 02 lần làm căn cứ định khung cơ bản, định khung tăng nặng và tăng hình phạt tiền là hình phạt chính, hình phạt bổ sung gấp 02 lần.

Lý do

Về cơ bản, mức phạt tiền trong dự thảo Bộ luật được nâng lên gấp đôi đối với các tội danh có định lượng là tiền làm căn cứ định tội, định khung tăng nặng

hoặc có hình phạt tiền. Việc nâng gấp đôi đối với mức phạt tiền và mức định lượng là tiền để định khung hình nhằm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, có tính đến các yếu tố biến động của giá cả, thu nhập bình quân đầu người (có tham chiếu mức lương cơ sở tăng 2,04 lần, thu nhập bình quân đầu người tăng 2,02 lần) tại thời điểm năm 2015 với thời điểm hiện tại.

Đối với tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, hiện nay, vấn đề môi trường đang đặt ra những thách thức lớn về an ninh, an toàn và chất lượng cuộc sống của người dân, thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm này thời gian qua thấy rằng, đa số các hành vi vi phạm đều áp dụng hình phạt tiền, tuy nhiên, mức hình phạt tiền quy định tại Bộ luật Hình sự hiện hành đang ở mức rất thấp (50.000.000 đồng), chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà loại tội phạm này gây ra, nhiều người sẵn sàng chịu phạt để thực hiện hành vi. Do vậy, để đảm bảo hiệu quả bảo vệ môi trường, quán triệt nghiêm túc quan điểm của Đảng về việc không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế, phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn thì việc quy định nâng mức hình phạt tiền đối với tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại lên 06 lần là phù hợp.

4. Về vấn đề mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội

Dự thảo Bộ luật Hình sự mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội đối với 06 tội gồm: tội mua bán người; tội mua bán người dưới 16 tuổi; tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; tội sản xuất, buôn bán hàng giả; tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm và tội sản xuất trái phép chất ma túy để phù hợp với tình hình thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đối với các tội này, góp phần ngăn chặn ngay từ đầu, không để tội phạm gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội.

Thực tiễn cho thấy, các tội phạm trên thời gian qua có nhiều diễn biến phức tạp, gây nhiều hệ lụy xấu về an ninh, trật tự, các tội này có giai đoạn chuẩn bị kéo dài, tính nguy hiểm được thể hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị, đồng thời, việc chứng minh đối với cơ quan chức năng cũng dễ dàng hơn, do vậy, việc quy định bổ sung trách nhiệm hình sự đối với 06 tội trong dự thảo Bộ luật Hình sự cần thiết và khả thi trong thực tiễn.

5. Về vấn đề mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm của pháp nhân thương mại

Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự thêm 09 tội danh¹ (thuộc 04 chương của Bộ luật hình sự) so với quy định của

¹ Tội mua bán người (Điều 133); Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 134); Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 157); Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả (Điều 190); Tội làm,

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với căn cứ, lý do cụ thể như sau:

- Đối với 02 tội thuộc Chương các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người (Tội mua bán người (Điều 133) và Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 134))

Việc bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với 02 tội này bởi vì các lý do sau:

Thứ nhất, là để nội luật hóa các điều ước quốc tế về phòng, chống mua bán người mà Việt Nam là thành viên

Việt Nam là thành viên của Công ước phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Nghị định thư này bổ sung Công ước về phòng, chống tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia). Việc nội luật hóa các quy định của Công ước và Nghị định thư là trách nhiệm của các quốc gia thành viên.

Theo quy định tại Điều 10 Công ước về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các quốc gia sẽ ban hành các nguyên tắc pháp lý để quy định trách nhiệm pháp lý (hình sự, dân sự hoặc hành chính) của pháp nhân trong thực hiện các tội phạm nghiêm trọng liên quan đến nhóm tội phạm có tổ chức. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tiếp tục bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với các tội phạm liên quan đến mua bán người để tiếp tục thực hiện cam kết nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ hai, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người trong thời gian vừa qua

Trong thời gian vừa qua, tình hình tội phạm mua bán người diễn biến phức tạp. Phương thức, thủ đoạn mới nổi lên là sử dụng mạng xã hội để tuyển mộ người lao động với lời hứa “việc nhẹ, lương cao”, sau đó, đưa người ra nước ngoài (sang Campuchia, Lào, Myanmar...) làm việc cho các công ty trong các đặc khu do người Trung Quốc quản lý để thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc, cưỡng bức lao động... Các đối tượng thường sử dụng các pháp nhân để tuyển dụng lao động, đưa người sang các quốc gia khác; thậm chí, có tình trạng chuyển giao người giữa các pháp nhân hoạt động trong

tàng trữ, vận chuyển, lưu hành công cụ chuyển nhượng giả hoặc giấy tờ có giá giả (Điều 191); Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán (Điều 195); Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (Điều 197); Tội gian lận bảo hiểm y tế (Điều 198); Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 221).

các đặc khu của nước ngoài. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự hiện hành chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự của cá nhân đối với 02 tội danh về mua bán người, chưa quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại là chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người trong tình hình hiện nay. Do đó, việc bổ sung trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại là để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với loại tội phạm này.

- Đối với Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 157) thuộc Chương các tội phạm xâm phạm sở hữu

Tình hình tội phạm lợi dụng tư cách pháp nhân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn biến phức tạp, gây thiệt hại rất lớn đến các nhà đầu tư và rất nhiều người bị thiệt hại, có thể kể đến như: Vụ án xảy ra tại Tập đoàn Tân Hoàng Minh lừa đảo 8.600 tỷ đồng với trên 6.600 bị hại; Vụ án xảy ra tại Tập đoàn FLC... Các vụ việc này gây hậu quả rất nghiêm trọng đối với xã hội. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự hiện hành chưa quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại nên trong thực tiễn chưa thể xử lý pháp nhân thương mại mà chỉ có thể xử lý đối với các cá nhân thực hiện hành vi phạm tội trong các pháp nhân này. Do đó, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cần thiết phải bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Đối với 05 tội thuộc Chương các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế² và 01 tội thuộc Chương các tội phạm về môi trường³

Thứ nhất, khi xây dựng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cấp có thẩm quyền (Bộ Chính trị) quyết định chỉ quy định phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với các tội phạm về kinh tế, môi trường và 02 tội (rửa tiền, tài trợ khủng bố). Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu để quy định phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với các tội phạm về kinh tế, môi trường là tiếp tục thực hiện chủ trương đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Thứ hai, trong điều kiện hiện nay, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã có chủ trương giao các cơ quan nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân và tiếp tục rà soát để sửa đổi các luật có liên quan như Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp... Các định hướng này có thể sẽ mở rộng quyền cho các doanh nghiệp, đồng thời, theo mô hình doanh nghiệp hiện nay, nhiều quyết định quan trọng của pháp

² Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả (Điều 190); Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành công cụ chuyên nhượng giả hoặc giấy tờ có giá giả (Điều 191); Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán (Điều 195); Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (Điều 197); Tội gian lận bảo hiểm y tế (Điều 198).

³ Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại.

nhân là doanh nghiệp do tập thể thông qua (Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông). Chính vì vậy, cùng với việc mở rộng quyền và có các cơ chế thông thoáng hơn đối với doanh nghiệp tư nhân thì cũng cần có giải pháp để xử lý đối với các doanh nghiệp tư nhân lợi dụng các chính sách của nhà nước để thực hiện hành vi trái pháp luật; phòng ngừa trường hợp cá nhân lợi dụng danh nghĩa tập thể để thực hiện hành vi phạm tội nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Thứ ba, thực tiễn cho thấy có một số khoảng trống trong việc xử lý vi phạm của pháp nhân đối với các tội phạm về tiền giả, chứng khoán, gian lận bảo hiểm, vi phạm quy định về chất thải nguy hại thể hiện ở chỗ đối với cá nhân có hành vi vi phạm này thì bị xử lý hình sự, trong khi đó nếu pháp nhân cũng thực hiện các hành vi này, thậm chí là ở quy mô và mức độ nghiêm trọng hơn thì không xử lý được kể cả hình sự lẫn hành chính. Do đó, việc bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với 05 tội thuộc Chương các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và 01 tội thuộc Chương các tội phạm về môi trường là để khắc phục những bất cập của thực tiễn.

Thứ tư, Theo đánh giá của APG tại Mục 39 trang 131 MER4 và báo cáo đánh giá rà soát của Joint group, một số hành vi (như tham nhũng, buôn bán ma túy hoặc vũ khí, hầu hết các hình thức gian lận...) do các pháp nhân thương mại thực hiện hoặc các hành vi phạm tội khác do các pháp nhân phi thương mại thực hiện không phải chịu trách nhiệm hình sự và do đó không có tội phạm nguồn đối với mục đích rửa tiền (ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Thứ năm, tiếp tục quy định trong Bộ luật Hình sự và sửa đổi, bổ sung các quy định về chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo hướng mở rộng phạm vi các tội danh mà pháp nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhất là đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính (ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

6. Về bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án là các hình phạt chính.

Hiện nay, theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì một hành vi phạm tội có thể bị phạt tù 20 năm đến chung thân hoặc tử hình, phạm vi khung hình phạt như trên là quá hẹp, việc áp dụng các mức hình phạt chỉ có một trong ba lựa chọn, ranh giới giữa các mức hình phạt tù có thời hạn với tù chung thân và tử hình là không rõ ràng, trong nhiều trường hợp, việc lựa chọn và áp dụng hình phạt rất khó khăn, có thể dẫn đến tùy nghi. Trong nhiều trường hợp, nếu lựa chọn hình phạt tù chung thân thì không đảm bảo tính răn đe, nhưng nếu áp dụng hình phạt tử hình lại quá nghiêm khắc.

Để giải quyết các bất cập nêu trên, dự thảo Bộ luật đã bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án nhằm nhằm mục đích nới rộng khung hình phạt tù chung thân hoặc tử hình tại các điều luật của Bộ luật Hình sự hiện hành, việc xét xử và áp dụng hình phạt sẽ có nhiều lựa chọn hơn, mức định lượng để định khung hình phạt tử hình sẽ được đẩy lên cao hơn, qua đó giảm thiểu việc áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế. Hiện nay, theo rà soát, trên thế giới có nhiều quốc gia áp dụng hình phạt chung thân không xét giảm án như: Mỹ, Trung Quốc...

7. Về vấn đề nâng mức hình phạt tù, tiền đối với một số tội danh

Dự thảo Bộ luật đã nâng mức hình phạt tù, tiền đối với một số tội danh và một số hành vi xâm phạm môi trường, ma túy, cụ thể như sau:

- Đối với tội phạm về môi trường

+ Tội gây ô nhiễm môi trường (theo dự thảo Bộ luật mới là tội xả chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường): Tăng mức hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm thành từ 01 năm đến 03 năm, tăng mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng thành từ 300.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng tại khoản 1; tăng mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm thành 03 năm đến 07 năm, tăng mức phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng thành từ 3.000.000.000 đồng đến 6.000.000.000 đồng tại khoản 2; tăng mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm thành từ 07 năm đến 12 năm, tăng mức phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng thành từ 6.000.000.000 đồng đến 18.000.000.000 đồng tại khoản 3;

+ Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại: Tăng mức hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm thành từ 01 năm đến 03 năm, tăng mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng thành từ 300.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng tại khoản 1; tăng mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm thành từ 03 năm đến 07 năm, tăng mức phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng thành từ 1.200.000.000 đồng đến 6.000.000.000 đồng tại khoản 2; tăng mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm thành từ 07 năm đến 15 năm tại khoản 3;

+ Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người: Nâng mức cao nhất của hình phạt tù đối với tội này từ 12 năm thành 15 năm.

+ Hạ mức định lượng trong cấu thành Tội gây ô nhiễm môi trường (theo dự thảo Bộ luật mới là tội xả chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường): Hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quốc gia về môi trường từ 05 lần đến dưới 10 lần xuống từ 03 đến 05 lần; hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quốc gia về môi trường từ 03 lần đến 05 lần xuống từ 02 đến 03 lần tại các khung, khoản trong tội này.

- Đối với tội phạm về ma túy

- Tăng mức hình phạt tù, tiền đối với một số tội:

+ Tội sản xuất trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 1; tách khung có hình phạt tù chung thân không xét giảm án hoặc tử hình thành một khoản (khoản 5);

+ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 01 năm thành 02 năm tại khoản 1;

+ Tội vận chuyển trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 1; tách khung có hình phạt tù chung thân hoặc tù chung thân không xét giảm án thành một khoản (khoản 5);

+ Tội mua bán trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 1; tách khung có hình phạt tù chung thân không xét giảm án hoặc tử hình thành một khoản (khoản 5);

+ Tội chiếm đoạt chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 01 năm thành 02 năm tại khoản 1;

+ Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 01 năm đến 06 năm thành 02 năm đến 07 năm tại khoản 1; tăng mức hình phạt tù từ 06 năm đến 13 năm thành từ 07 năm đến 15 năm tại khoản 2; tăng mức thấp nhất từ 13 năm thành 15 năm tại khoản 3;

+ Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 01 năm thành 02 năm tại khoản 1;

+ Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 01 năm thành 02 năm tại khoản 1;

+ Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 1;

+ Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 1;

+ Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy: Tăng mức hình phạt tù thấp nhất từ 01 năm thành 02 năm tại khoản 1.

Đây là các loại tội phạm xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn của môi trường sống, đến chất lượng nguồn lao động và chất lượng giống nòi trong tương lai. Việc nghiêm khắc hơn trong xử lý hình sự nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đồng thời cũng phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế về ma túy, môi

trường, chống biến đổi khí hậu... mà Việt Nam là thành viên.

8. Dự thảo Bộ luật bổ sung 02 tội danh mới

Nhằm đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đấu tranh, phòng, chống tội phạm, dự thảo Bộ luật Hình sự đã bổ sung 02 tội danh gồm: Tội sử dụng trái phép chất ma túy và Tội vi phạm quy định về xử lý chất thải thông thường và chất thải rắn sinh hoạt, trong đó:

- Bổ sung Tội sử dụng trái phép chất ma túy xuất phát từ thực tiễn hiện nay, tình hình nghiện ma túy diễn ra rất phức tạp, số người nghiện ma túy đang có xu hướng gia tăng, vấn đề cai nghiện còn nhiều hạn chế, bất cập, vấn đề người nghiện ma túy gây ra các áp lực cho xã hội về an ninh trật tự, an sinh xã hội, chất lượng nguồn lao động, chất lượng giống nòi... ngày càng nghiêm trọng, đòi hỏi phải có chế tài pháp lý đủ mạnh đối với tệ nạn này.

Bên cạnh đó, chế tài đối với người nghiện ma túy là chưa đủ sức răn đe, người nghiện vẫn tái phạm nhiều lần mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính, thậm chí là không bị xử phạt vi phạm hành chính vì việc xác định tình trạng nghiện đối với một số loại chất ma túy hiện nay là rất khó khăn, nhất là các chất thuộc dòng tổng Amphetamine. Do vậy, dự thảo Bộ luật đã bổ sung tội này theo hướng người nào đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy; đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và đã từng bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Bổ sung tội vi phạm quy định về xử lý chất thải thông thường và chất thải rắn sinh hoạt để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, tăng cường tính răn đe để kịp thời chấn chỉnh ý thức, thái độ của người dân trong việc bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm chất lượng cuộc sống tốt hơn, đặc biệt là ở các đô thị lớn.